

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R'LẤP
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2018/HS-ST
Ngày 31 - 8 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Ứng

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thùy và bà Hoàng Thị Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hoà, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc R'Lấp tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Huy Tiền - Kiểm Sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/2018/TLST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2018/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Ngân Văn Đ, sinh năm 1987 tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Tổ dân phố 8, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Ngân Văn D, sinh năm 1964; con bà Phạm Thị H, sinh năm 1966; tiền án: có 02 tiền án (Ngày 22-10-2014, bị Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” tại bản án số 65/2014/HSST; Ngày 10/02/2015 bị Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” tại bản án số 06/2015/HSST. Tổng hợp hình phạt đối với bản án số 65/2014/HSST, buộc bị cáo phải chấp hành chung là 03 năm tù, ngày 25- 6 - 2017 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích); bị bắt tạm giữ từ ngày 08/11/2017 – *Có mặt*.

Người bị hại: Anh Trần Văn N, sinh năm 1986 – *Vắng mặt*.

Địa chỉ: Tổ dân phố 6, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1974 – *Vắng mặt*.

Địa chỉ: Tổ dân phố 6, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông.

Người làm chứng:

- Anh Võ Thanh D, sinh năm 1995 – *Vắng mặt*.

Địa chỉ: Thôn 01, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

- Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1962 – *Vắng mặt*.

Địa chỉ: Thôn 09, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 03 giờ ngày 03/9/2017, Võ Thanh D, sinh năm 1995, (trú tại thôn 1, xã T, huyện Đ) đang ngủ tại nhà anh trai là Võ Thành D thuộc thôn 9, xã T, huyện Đ thì nhận được điện thoại của Ngân Văn Đ, sinh năm 1987, (trú tại: TDP8, TT Đ, huyện Đ, là người có 02 tiền án về tội chiếm đoạt tài sản) rủ đi chơi thì D đồng ý. Một lúc sau, Đ điều khiển xe mô tô hiệu Honda, loại Wave màu xanh (không rõ BKS) chạy đến đón D rồi cả hai đi đến khu vực ngã ba thị trấn K mua xôi ăn. Sau đó, Đ tiếp tục chở D đi tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đi qua tiệm cơ khí Bảo Nhật thuộc TDP6, TT. K, huyện Đ do anh Trần Văn N làm chủ thì Đ phát hiện trước tiệm có 01 tấm sắt (có kích thước dài 1,1m, rộng 0,9m, dày 0,8cm) không có ai trông coi. Đ dừng xe lại nói D vào lấy tấm sắt này đem đi bán thì D đồng ý. Cả hai đi bộ vào bên trong tiệm cơ khí khiêng tấm sắt này lên xe mô tô của Đ. Sau đó, Đ điều khiển xe mô tô chở D ngồi sau ôm tấm sắt đến khu vực nghĩa trang nhân dân thuộc xã Q, huyện Đ và cất giấu tấm sắt vào bụi rậm ven đường. Cất giấu xong, Đ chở D về lại nhà anh D, còn Đ về nhà Đ. Đến khoảng 06 giờ cùng ngày, Đ gọi điện cho D nói đi bán tấm sắt thì D đồng ý. Sau đó, Đ điều khiển xe mô tô của Đ chở D đi đến khu vực cất giấu chở tấm sắt đến tiệm thu mua phế liệu của chị Nguyễn Thị T tại TDP6, TT. K, huyện Đ để bán. Hai bên cân trọng lượng tấm sắt được 91kg và thống nhất mua bán với số tiền 430.000đ (Bốn trăm ba mươi nghìn đồng). Khi mua chị T không biết đây là sắt do Đ và D trộm cắp được. Đ cầm tiền và đưa lại cho D 50.000đ, số tiền còn lại cả hai tiêu xài chung. Đến 16 giờ 45 phút cùng ngày thì D bị lực lượng công an bắt giữ, còn Đ bỏ trốn.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 08/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đắk R'lấp thể hiện: Trị giá tài sản của 01 tấm sắt (có kích thước dài 1,1m, rộng 0,9m, dày 0,8cm) nặng 91kg là 455.000đ (bốn trăm năm mươi lăm nghìn đồng).

Đến 06 giờ ngày 08/11/2017, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk R'lấp đã bắt quả tang Ngân Văn Đ về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy khi Đ đang ngủ tại nhà bà Nguyễn Thị T thuộc thôn 9, xã T, huyện Đ. Tại cơ quan điều tra Đ khai nhận như sau: Khoảng 14 giờ ngày 07/11/2017, Đ đón xe khách đi từ huyện Đ đến TP. Hồ Chí Minh, mục đích là mua ma túy về sử dụng. Khi đến cầu vượt ngã 4 B thuộc quận T, TP. Hồ Chí Minh, Đ đón xe buýt đi về bến xe A thuộc huyện H, TP. Hồ Chí Minh. Đến nơi thì Đ vào một quán cà phê gần bến xe để uống nước. Tại đây, Đ đã mua

1.000.000đ tiền ma túy từ một người đàn ông tên là C (không rõ nhân thân, lai lịch). Sau khi mua được ma túy, Đ đón xe khách đi về huyện Đ. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, Đ về đến thôn 9, xã T, huyện Đ và đi bộ vào nhà bạn là Lê Văn N. Tại đây, Đ gặp bà Nguyễn Thị T, là mẹ của N nên Đ xin bà T cho ngủ lại thì bà T đồng ý. Đến sáng ngày 08/11/2017, cơ quan CSĐT Công an huyện Đ đã lập biên bản bắt quả tang Đ và thu giữ 01 gói ni lon, bên trong có chứa chất màu trắng (nghĩ là ma túy) được cất giấu trong ví da để trong túi áo khoác. Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ đã tiến hành niêm phong để trưng cầu giám định.

Tại bản kết luận định số 76/PC54 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông ngày 16/11/2017 kết luận: Chất rắn màu trắng gửi giám định là chất ma túy, là Heroin. Trọng lượng chất rắn màu trắng là 0,4646g.

Tại bản cáo trạng số 17/Ctr-VKS ngày 19 tháng 4 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp để xét xử bị cáo Ngân Văn Đ về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự và tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa bị cáo Ngân Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng và thừa nhận Cáo trạng của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự và tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là đúng, không oan.

Kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Ngân Văn Đ từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Ngân Văn Đ từ 18 tháng đến 24 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và Căn cứ khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự buộc bị cáo Ngân Văn Đ phải chấp hành hình phạt chung của hai tội từ 30 tháng đến 39 tháng tù.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Không giải quyết.

Tại phiên tòa bị cáo Ngân Văn Đ không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến kiểm sát viên và bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tuy nhiên về việc áp dụng pháp luật trong vụ án này đối với tội "*Trộm cắp tài sản*" là chưa chính xác theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội. Bởi lẽ, về cấu thành cơ bản tội "*Trộm cắp tài sản*" của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 và Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là khác nhau. Mặt khác trong vụ án này bị cáo chỉ trộm cắp 455.000 đồng nhưng do bị cáo đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản chưa được xóa án tích nên mới bị truy tố về tội này. Do vậy, phải áp dụng Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 để truy tố, xét xử bị cáo mới chính xác và phù hợp theo quy định của pháp luật.

[2]. Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở xác định bị cáo Ngân Văn Đ là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bản thân bị cáo đã có 02 tiền án về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" và tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" vào năm 2015, bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích để có tiền tiêu sài nên vào khoảng 04 giờ 00 phút ngày 03 tháng 9 năm 2017 bị cáo cùng với Võ Thanh D đã lén lút chiếm đoạt 01 tấm sắt có trọng lượng 91 kg có giá trị 455.000 đồng của ông Trần Văn N là chủ tiệm cơ khí Bảo Nhật tại Tổ dân phố 6, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông đưa đi bán được 430.000 đồng rồi chia nhau tiêu sài cá nhân. Theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự thì "*Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm*". Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*", tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Ngoài ra, các tài liệu chứng cứ và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa có cơ sở xác định: khoảng 06 giờ 00 phút ngày 08 tháng 11 năm 2017, tại nhà bà Nguyễn Thị T trú tại thôn 9, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, Cơ quan Công an huyện Đắk R'Lấp kiểm tra và bắt quả tang bị cáo Ngân Văn Đ có hành vi tàng trữ trái phép 0,4646 gam Heroin được cất giấu trong ví da để trong túi áo khoác của bị cáo nhằm mục đích sử dụng. Như vậy, có đủ căn cứ để xác định hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng: Bị cáo Đ có nhân thân xấu, ngày 22-10-2014 bị Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" tại bản án số 65/2014/HSST; Ngày 10/02/2015 bị Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài*

sản” tại bản án số 06/2015/HSST. Tổng hợp hình phạt đối với bản án số 65/2014/HSST buộc bị cáo phải chấp hành chung hình phạt của hai bản án là 03 năm tù. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 25- 6 - 2017 nhưng chưa được xóa án tích theo quy định tại Điều 70 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, hành vi phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” của bị cáo thuộc trường hợp “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5]. *Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6]. *Về trách nhiệm dân sự*: Hành vi trộm cắp tài sản đã được giải quyết tại Bản án số 61/2017/HS – ST ngày 28 - 11- 2017 của Tòa án nhân dân huyện Đắk R’Lấp nên không đề cập giải quyết.

[7]. *Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng*: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự cần tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy 01 gói nilông bên trong có chứa Heroin và 01 bom kim tiêm, 01 dao lam (có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/4/2018).

[8]. *Về án phí*: Bị cáo Ngân Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Ngân Văn Đ phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” và phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Ngân Văn Đ 09 (*Chín*) tháng tù.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Ngân Văn Đ 18 (*Mười tám*) tháng tù.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự.

Buộc bị cáo Ngân Văn Đ phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 02 (*Hai*) năm 03 (*Ba*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (ngày 08/11/2017).

2. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy 01 gói nilông trong có chứa Heroin và 01 bom kim tiêm, 01 dao lam (như biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/4/2018).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Ngân Văn Đ phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày tròn, kể từ ngày tuyên án; người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tròn, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'lấp;
- CA huyện Đắk R'lấp;
- THADS huyện Đắk R'lấp;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- NCQLNVLQ;
- Lưu: HS, VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Anh Ứng